

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂM NHÌN

**Lầu 9, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn & 45A Lý Tự Trọng,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2014

MỤC LỤC



I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	2
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	2
5. Định hướng phát triển	2
6. Các rủi ro:	3
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
2. Tổ chức và nhân sự:	7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:	9
4. Tình hình tài chính:	10
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	10
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	12
2. Tình hình tài chính:	12
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	12
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	13
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 14	
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:	14
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty: 14	
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	14
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	15
1. Hội đồng quản trị:	15
2. Ban Kiểm soát:	16
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:	17
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	18
1. Ý kiến kiểm toán:	18
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:	18
Theo Phụ lục đính kèm	18

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂM NHÌN
- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 42/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006:
 - Vốn điều lệ: 75.538.460.000 đồng
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 75.538.460.000 đồng
 - Địa chỉ: Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn & 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
 - Số điện thoại: 08.3914 7027
 - Số fax: 08.3914 7020
 - Website: www.horizonsecurities.com
 - Mã cổ phiếu (nếu có): Không

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty CP Chứng khoán Tâm Nhìn được thành lập ngày 22/12/2006 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp giấy phép hoạt động ngày 28/12/2006, được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM công nhận tư cách thành viên ngày 05/04/2007, trở thành thành viên của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) ngày 14/05/2007 và là thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam từ ngày 07/02/2007. Trụ sở chính của Công ty tại thời điểm thành lập là số 194 (Lầu 5) Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM.
 - Theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 42/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006, vốn điều lệ của công ty là 12.000.000.000 VNĐ với các nghiệp vụ kinh doanh bao gồm: môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán.
 - Theo Giấy phép điều chỉnh số 139/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 07 năm 2008, vốn điều lệ công ty là 20.000.000.000 VNĐ.
 - Theo Giấy phép điều chỉnh số 190/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 02 năm 2009, vốn điều lệ công ty là 25.000.000.000 VNĐ đồng thời công ty được chấp thuận rút bớt nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.
 - Theo Giấy phép điều chỉnh số 253/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 12 tháng 8 năm 2009, vốn điều lệ công ty là 35.000.000.000 VNĐ.
 - Theo Giấy phép điều chỉnh số 282/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 27 tháng 11 năm 2009, vốn điều lệ công ty là 45.000.000.000 VNĐ.
 - Theo Giấy phép điều chỉnh số 04/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 01 năm 2011, Công ty được thay đổi địa chỉ trụ sở chính đến Lầu 9, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn & 47 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
 - Theo Giấy phép điều chỉnh số 44/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 7 năm 2011, vốn điều lệ công ty là 60.000.000.000 VNĐ.

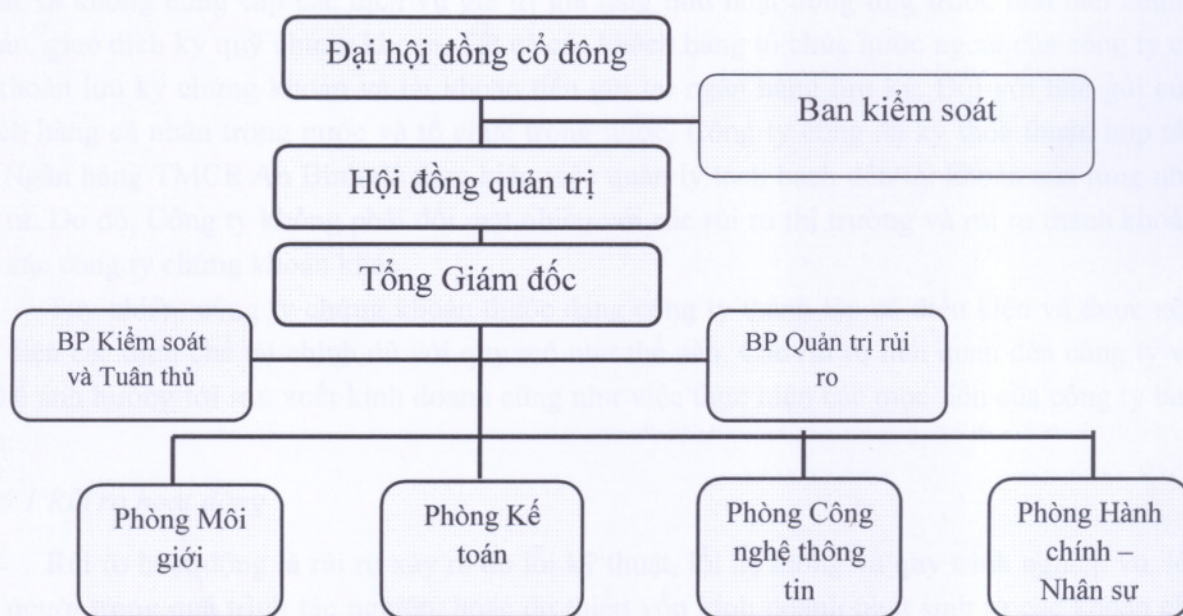
- Theo Giấy phép điều chỉnh số 118/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23 tháng 10 năm 2012, vốn điều lệ công ty là 75.538.460.000 VNĐ và địa chỉ trụ sở chính của Công ty là Lầu 9, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn & 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Môi giới chứng khoán;
 - Lưu ký chứng khoán.
- Địa bàn kinh doanh: không giới hạn

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Tập trung xây dựng đội ngũ chuyên môn vững mạnh để thực hiện tốt nhất các nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tư vấn tài chính theo quy định của Luật Chứng khoán.
 - Tiến hành mở rộng cơ sở khách hàng trong và ngoài nước thông qua việc chuẩn bị cung cấp dịch vụ môi giới và tư vấn tốt cho khách hàng.

- Từng bước nâng cao kết quả hoạt động của công ty, nhằm đem lại lợi nhuận cho cổ đông, đảm bảo lợi ích và quyền lợi cho đội ngũ nhân viên.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Phát triển quan hệ chiến lược dài hạn với các định chế tài chính, cộng đồng doanh nghiệp và cộng đồng đầu tư, nhằm tối đa hóa các lợi ích của các khách hàng và đối tác.
 - Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, xây dựng một môi trường văn hóa công ty khuyến khích tinh thần doanh nhân, sáng tạo, kỷ luật cao, chia sẻ năng lực, trí tuệ và nguồn lực.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Với việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật cũng như đạo đức kinh doanh, chúng tôi mong muốn góp phần xây dựng một thị trường chứng khoán minh bạch, hiệu quả và bền vững.

6. Các rủi ro:

Như đã đề cập ở phần trên, định hướng phát triển và hoạt động thực tế của Công ty trong những năm gần đây chỉ tập trung phát triển nghiệp vụ môi giới cho các định chế tài chính nước ngoài và không cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng như hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán. Tất cả các khách hàng tổ chức nước ngoài của công ty có tài khoản lưu ký chứng khoán và tài khoản tiền gửi tại ngân hàng lưu ký. Đối với tiền gửi của khách hàng cá nhân trong nước và tổ chức trong nước, Công ty cũng đã ký thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng TMCP An Bình để thực hiện việc quản lý tách bạch đến tài khoản của từng nhà đầu tư. Do đó, Công ty không phải đối mặt nhiều với các rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản như các công ty chứng khoán khác.

Tuy nhiên, công ty chứng khoán thuộc dạng công ty thành lập có điều kiện và được xếp vào diện các định chế tài chính dù với quy mô như thế nào. Các rủi ro liên quan đến công ty và có thể ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh cũng như việc thực hiện các mục tiêu của công ty bao gồm:

6.1 Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Rủi ro hoạt động phát sinh trong quá trình tác nghiệp và cung cấp dịch vụ tại công ty. Rủi ro hoạt động tại Công ty có thể bao gồm:

- Rủi ro do các quy trình thực hiện chưa phù hợp với các quy định pháp luật, chưa phù hợp với cơ cấu hoạt động của công ty gây ra sự không chính xác trong việc thiết lập hệ thống quản lý rủi ro.
- Rủi ro do lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, ví dụ như thông tin tài khoản khách hàng bị tiết lộ, nhân viên môi giới đặt sai lệnh của khách hàng, nhân viên môi giới đặt lệnh mua/bán chứng khoán khi khách hàng không có đủ tiền/chứng khoán theo quy định, hoặc nhân

viên môi giới thỏa hiệp với khách hàng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán.

– Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin (rủi ro IT). Nguyên nhân do hệ thống không tương thích hoặc xảy ra sự cố lỗi kỹ thuật gây nên việc giao dịch không thực hiện được hoặc làm gián đoạn giao dịch. Rủi ro IT cũng có thể xảy ra trong trường hợp hệ thống mạng, hệ thống đặt lệnh của Công ty bị xâm nhập, ăn cắp dữ liệu nội bộ hoặc lấy thông tin khách hàng sử dụng để gây thiệt hại uy tín và hoạt động của Công ty.

– Rủi ro do các khoản lỗ trong hoạt động kinh doanh dẫn đến thiếu hụt về vốn kinh doanh, không đáp ứng được các yêu cầu về chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định và gây ra thiệt hại cho công ty.

Công ty đã thực hiện một số giải pháp để hạn chế rủi ro hoạt động tại Công ty như sau:

– Công ty đã ban hành các bộ quy trình tại các bộ phận nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán như môi giới, giao dịch chứng khoán, kế toán, lưu ký, công nghệ thông tin và thường xuyên sửa đổi, cập nhật các quy trình để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Công ty hạn chế tối đa các rủi ro xuất phát từ lỗi con người trong quá trình tác nghiệp (ví dụ các lỗi trong quá trình nhận lệnh, nhập lệnh của khách hàng...) thông qua việc ban hành và kiểm soát thi hành các quy trình nghiệp vụ, đảm bảo việc phân định rõ ràng quyền hạn và trách nhiệm của mỗi cá nhân, mỗi bộ phận và đảm bảo nguyên tắc các công việc được thực hiện theo cơ chế kiểm soát chéo. Bên cạnh đó, việc đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên cũng được thực hiện một cách thường xuyên.

- Việc bảo vệ thông tin cá nhân và giao dịch của khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu, song song với việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình hoạt động hàng ngày cũng như đảm bảo hệ thống sao lưu dự phòng luôn được kiểm tra để hệ thống giao dịch hoạt động với hiệu suất cao, tránh các trường hợp trục trặc hệ thống, đứt kết nối hoặc ngừng hoạt động gây tổn hại về tài chính cho cả HRS và khách hàng, làm sụt giảm uy tín của HRS. Công ty luôn tuân thủ các tiêu chuẩn về hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

– Bộ phận Kiểm soát và Tuân thủ thực hiện kiểm tra, rà soát các hoạt động giao dịch chứng khoán định kỳ, việc thực hiện quy trình nghiệp vụ của nhân viên để đảm bảo các quy trình được thực hiện đầy đủ, phát hiện kịp thời các sai phạm trong quá trình hoạt động, đồng thời có thể rà soát và điều chỉnh các quy định cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

– Bộ phận Kế toán thường xuyên báo cáo về tỉ lệ an toàn tài chính cho Tổng Giám đốc để kịp thời có phương án bổ sung nguồn vốn kinh doanh phục vụ cho hoạt động của Công ty, tuân thủ yêu cầu về chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật.

6.2 Rủi ro thanh toán:

Rủi ro thanh toán là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Rủi ro này có thể xảy ra khi công ty hoặc các thành viên lưu ký có liên quan bị thiếu hụt số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch trong ngày, có thể dẫn đến việc kết quả giao dịch của khách hàng tại công ty bị hủy. Rủi ro thanh toán cũng có thể xảy ra khi ngân hàng nơi Công ty có tài khoản tiền gửi không kịp chi trả tiền cho Công ty khi có nhu cầu.

Để ngăn ngừa các rủi ro thanh toán có thể xảy ra tại Công ty, Công ty có những yêu cầu cụ thể và cơ chế phối hợp chặt chẽ với ngân hàng lưu ký cũng như ngân hàng hợp tác quản lý tiền gửi của nhà đầu tư để đảm bảo nhà đầu tư có đủ 100% tiền hoặc chứng khoán trong tài khoản trước khi thực hiện giao dịch. Đối với trường hợp thiếu hụt tiền hoặc chứng khoán của các thành viên lưu ký có liên quan, đây là những rủi ro nằm ngoài sự kiểm soát của Công ty, nên Công ty chỉ có khả năng hỗ trợ khách hàng trong việc xử lý lỗi cũng như yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có). Để hạn chế rủi ro thanh toán đối với các khoản tiền gửi, Công ty lựa chọn những ngân hàng lớn, có uy tín và có chỉ số an toàn tài chính cao để mở các tài khoản tiền gửi.

6.3 Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn. Công ty quản trị rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

6.4 Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác. Rủi ro pháp lý cũng có thể đến từ việc thay đổi các chính sách, quy định của cơ quan quản lý gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Công ty, hoặc Công ty không kịp thời cập nhật sự thay đổi của pháp luật, hiểu sai hoặc vận dụng sai quy định của pháp luật trong từng trường hợp cụ thể.

Trong nỗ lực nhằm hạn chế nguy cơ xảy ra rủi ro pháp lý, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc HRS quán triệt ý thức tuân thủ trong toàn bộ Công ty. Các quy định pháp luật mới cũng như các chính sách, quy định nội bộ được phổ biến đến từng nhân viên thông qua các trường bộ phận, hoặc thông qua các buổi đào tạo nội bộ do bộ phận Kiểm soát và Tuân thủ phụ trách. Việc kiểm soát nội bộ cũng được thực hiện thường xuyên tại các bộ phận để kịp thời phát hiện và xử lý kịp thời những sai phạm, đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy trình nội bộ cho phù hợp với yêu cầu pháp luật và thực tiễn kinh doanh. Các hợp đồng, thỏa thuận của Công ty với khách hàng, đối tác cũng phải được rà soát bởi luật sư nội bộ của Công ty trước khi được ký kết, thực hiện nhằm đảm bảo tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch cũng như để bảo vệ lợi ích chính đáng của Công ty. Bộ phận Kiểm soát và Tuân thủ và luật sư nội bộ có trách nhiệm thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến lĩnh vực chứng khoán và các lĩnh vực liên quan, nghiên cứu và tư vấn cho ban lãnh đạo về sự ảnh hưởng của các văn bản

trong giai đoạn dự thảo để có sự chuẩn bị phù hợp và hạn chế những rủi ro liên quan đến vấn đề pháp lý.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013:

Trong năm 2013, công ty đã thực hiện đóng 01 tài khoản giao dịch chứng khoán của cá nhân là nhân viên để nghỉ việc, mở mới 02 tài khoản giao dịch của khách hàng là công nhân. Giao dịch của các nhà đầu tư trong năm vừa qua đã tạo nên doanh thu từ phí môi giới cho Công ty là 3.931.830.537 đồng, tăng 8,39% so với năm 2012.

Tổng giá trị chứng khoán mua trong năm 2013 là 886.245.843.000 đồng, trong khi tổng giá trị chứng khoán bán là 1.609.527.293.840 đồng.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Tuy kết quả kinh doanh năm 2013 của Công ty tốt hơn so với năm 2012, nhưng vẫn chưa đạt được kế hoạch năm 2013.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Thành viên Ban điều hành:

STT	Họ tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP cổ phần ưu đãi quyền
1	Hoàng Quốc Hùng	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1974 - Quốc tịch: Việt Nam; - Trình độ chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> • Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA) – Viện phát triển Hàn Quốc, Trường Quản lý Kinh doanh, Seoul, Hàn Quốc • Cử nhân Kinh tế đối ngoại – Đại học Ngoại thương Hà Nội - Quá trình làm việc: <ul style="list-style-type: none"> • 1998 – 2002: Chuyên viên của TTGDCK HÀ NỘI - Biệt phái công tác tại vụ Thanh tra UBCKNN • 2003: Trưởng phòng Hành chính – Công ty Cổ phần Chứng khoán Mã Kông • 12/2004: Nhân viên Ban Tài chính doanh nghiệp – Công ty TNHH Kiểm 	0,16%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013:

Trong năm 2013, công ty đã thực hiện đóng 01 tài khoản giao dịch chứng khoán của cá nhân là nhân viên đã nghỉ việc, mở mới 02 tài khoản giao dịch của khách hàng tổ chức nước ngoài. Giao dịch của các nhà đầu tư trong năm vừa qua đã tạo nên doanh thu từ phí môi giới cho Công ty là 3.931.830.537 đồng, tăng 8,39% so với năm 2012.

Tổng giá trị chứng khoán mua trong năm 2013 là 886.245.843.000 đồng, trong khi tổng giá trị chứng khoán bán là 1.609.527.293.840 đồng.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Tuy kết quả kinh doanh năm 2013 của Công ty tốt hơn so với năm 2012, nhưng vẫn chưa đạt được kế hoạch năm 2013.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Vị trí	Họ tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
Tổng Giám đốc	Hoàng Quốc Hùng	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1974 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA) – Viện phát triển Hàn Quốc, Trường Quản lý Kinh doanh, Seoul, Hàn Quốc ▪ Cử nhân Kinh tế đối ngoại – Đại học Ngoại thương Hà Nội - Quá trình làm việc: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 1998 – 2002: Chuyên viên của TTGDCK Hà Nội - Biệt phái công tác tại vụ Thanh tra, UBCKNN ▪ 2003: Trưởng phòng Hành chính – Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông ▪ 12/2004: Nhân viên Ban Tài chính doanh nghiệp – Công ty TNHH Kiểm 	0,16%

		<p>toán Grant Thornton (Việt Nam)</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ 2005 – nay: Giám đốc Kinh doanh – Công ty TNHH Tư vấn Tâm Nhìn ▪ 2008 – nay: Tổng Giám đốc – Công ty CP Chứng khoán Tâm Nhìn 	
Quyền Kế toán trưởng	Hồ Thị Kiều	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1987 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán tài chính - Đại học Ngân hàng TP. HCM ▪ Chứng chỉ Kế toán trưởng - Quá trình làm việc: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 7/2009-2/2012: Kế toán thanh toán & Kế toán tổng hợp – Công Ty TNHH Không Gian Riêng ▪ 3/2012-10/2013: Kế toán tổng hợp – Công Ty TNHH AP Expertise ▪ 11/2013 – nay: Quyền Kế toán trưởng – Công ty CP Chứng khoán Tâm Nhìn 	0%
Trưởng phòng Môi giới	Phan Nguyễn Hoàn Quân	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1972 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh – Đại học Mở - Bán công TP. HCM - Quá trình làm việc: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 1997 – 1999: Nhân viên XNK – Công ty Artexport Hà Nội ▪ 1999 – 2001: Nhân viên XNK – VPDD Dragon Line ▪ 2001 – 2004: Nhân viên kinh doanh – Công ty Invest Consult ▪ 2004 – 2006: Nhân viên Kinh doanh – Công ty Vinatrans ▪ 2006 – 2009: Phó phòng Giao dịch – Công ty Chứng khoán ACB ▪ 2009 – 2010: Giám đốc Chi nhánh – 	0%

		<p>Công ty Chứng khoán Liên Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ 2010 – 2011: Phó phòng Môi giới – Công ty CP Chứng khoán Tầm Nhìn ▪ 03/2012 – nay: Trưởng phòng Môi giới – Công ty CP Chứng khoán Tầm Nhìn 	
Trưởng phòng CNTT	Nguyễn Thị Kim Tuyết	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sinh: 1979 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ thông tin – Đại học Marketing - Quá trình làm việc: <ul style="list-style-type: none"> ▪ 2000 – 2002: Lập trình viên – Công ty Vietsoft Software ▪ 2002 – 2007: Trưởng phòng IT – Công ty TNHH 3A Phamaceutical ▪ 2007 – nay: Trưởng phòng IT – Công ty CP Chứng khoán Tầm Nhìn 	0%

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm:
 - + Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Hoài Ân từ ngày 11/11/2013;
 - + Bổ nhiệm chức danh Quyền Kế toán trưởng đối với bà Hồ Thị Kiều từ ngày 11/11/2013.
- Số lượng cán bộ nhân viên tại thời điểm 31/12/2013: 18 người
- Các chính sách đối với người lao động:
 - Trả lương sau thuế (công ty chịu thuế thu nhập, BHXH, BHYT, BHTN...)
 - Thương theo quý, năm, các ngày Lễ, Tết ... hình thức thưởng linh hoạt.
 - Nhân viên được mua bảo hiểm tai nạn 24/24 (với mức bồi thường lên đến 30 tháng lương của người được bảo hiểm)
 - Được khám sức khỏe định kỳ hàng năm
 - Được hỗ trợ toàn bộ học phí các lớp đào tạo về chứng khoán cũng như thi lấy chứng chỉ hành nghề
 - Được tham dự các khóa đào tạo kỹ năng và đào tạo chuyên môn theo yêu cầu của công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a. Các khoản đầu tư lớn: Công ty không có các khoản đầu tư lớn trong năm.
- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2012	2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	23.101.296.954	15.698.231.513	32,05%
Doanh thu thuần	4.225.824.639	4.555.469.971	7,80%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	864.655.560	1.602.914.574	85,38%
Lợi nhuận khác	85.246.929	289.513	99,66%
Lợi nhuận trước thuế	-8.141.649.647	-6.457.627.387	20,68%
Lợi nhuận sau thuế			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2012	2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	13,96	25,69	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	6,51	3,55	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,96	3,68	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	18,29	29,02	%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	-	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	-	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-	-	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	-	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Cổ phần phổ thông: 7.553.846 cổ phần. Tại thời điểm 31/12/2013, tất cả cổ phần phổ thông của Công ty đều là cổ phần tự do chuyển nhượng.
- Cổ phần ưu đãi: Không có

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	02	5.358.000	70,93%
1	Cá nhân	01	12.000	0,16%
2	Tổ chức	01	5.346.000	70,77%
II	Nước ngoài	02	2.195.846	29,07%
1	Cá nhân	01	1.448.000	19,17%
2	Tổ chức	01	747.846	9,90%
III	Tổng cộng	04	7.553.846	100%

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

e. **Các chứng khoán khác:** Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu năm 2013 có những bước tiến khi tăng 8,39% so với năm 2012. Với thị trường chứng khoán được nhận định khả quan hơn trong năm 2014, và cùng với việc nâng cao chất lượng xử lý giao dịch cho khách hàng, có cơ sở để tin rằng doanh thu phí môi giới sẽ đạt kết quả tốt hơn trong năm 2014.
- Công ty chưa hoàn thành kế hoạch tăng số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng tổ chức trong nước và nước ngoài trong năm 2013 do tình hình cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ môi giới cho khách hàng tổ chức. Công ty cần tăng cường hoạt động tiếp cận, chăm sóc khách hàng cũng như đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các sản phẩm phân tích để cải thiện chỉ tiêu này.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản	Đơn vị	2012	2013
Tài sản ngắn hạn / Tổng số Tài sản	%	90,83	91,31
Tài sản dài hạn / Tổng số Tài sản	%	9,17	8,69

b. Tình hình nợ phải trả

Các chỉ tiêu	2012	2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	13,96	25,69	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	6,51	3,55	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,96	3,68	%

Tỷ lệ Nợ phải trả của Công ty hiện tại rất thấp, chủ yếu là các khoản phải trả ngắn hạn cho các chi phí hoạt động của Công ty. Trong năm Công ty không có bất kỳ khoản nợ vay ngân hàng nào.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm Công ty đã ban hành các chính sách mới như Chính sách Quản trị rủi ro, cập nhật các quy trình nghiệp vụ của bộ phận Môi giới cho phù hợp với các quy định pháp luật mới được ban hành.
- Các chính sách, quy trình đã được ban hành trước đó như Chính sách giao dịch cá nhân, Chính sách phòng, chống rửa tiền, Quy trình giám sát giao dịch cũng được đưa vào áp dụng tại Công ty, góp phần nâng cao khả năng kiểm soát, phát hiện các giao dịch không phù hợp với quy

định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty, đồng thời có biện pháp ngăn ngừa các hành vi vi phạm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phát triển khách hàng nhằm tăng doanh thu từ hoạt động môi giới trong năm 2014, dựa trên nền tảng dịch vụ chất lượng và năng lực cạnh tranh thông qua hợp tác chiến lược và ổn định tài chính doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác đào tạo nhân lực, nhằm đảm bảo cung cấp dịch vụ môi giới khách hàng tổ chức tốt hơn cho khách hàng là các định chế tài chính trong và ngoài nước.
- Tiếp tục cắt giảm và tiết kiệm chi phí hoạt động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Nhìn chung trong năm 2013, tình hình tài chính và chứng khoán không ổn định, khách hàng hạn chế giao dịch đã khiến cho hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ. Tuy nhiên, Công ty đã có những biện pháp tích cực để tăng doanh thu, duy trì chi phí ở mức thấp nhất nhằm cải thiện tình hình tài chính của Công ty. Kết quả doanh thu từ hoạt động năm 2013 tăng 8,39% so với năm 2012 cho thấy những tín hiệu khả quan trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Với tình hình khó khăn của thị trường chứng khoán năm 2013, HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ do HĐQT đề ra. Đồng thời HĐQT đánh giá cao sự tuân thủ pháp luật cũng như các quy định của các cơ quan quản lý mà Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng đã thực hiện trong quá trình điều hành Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục duy trì định hướng phục vụ và phát triển khách hàng tổ chức nước ngoài, từng bước nâng cao doanh thu từ hoạt động môi giới để cải thiện tình hình tài chính của Công ty;
- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, nghiên cứu và áp dụng các công cụ quản lý rủi ro;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự, quy trình làm việc, áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh tiên tiến, các quy trình kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm đảm bảo bộ máy điều hành hoạt động chuyên nghiệp, trách nhiệm cao và có hiệu quả.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Hình thức	Số lượng chức danh HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Đoàn Mạnh Khâm	19,17%	Thành viên không điều hành	0
2	Hoàng Quốc Hùng	0,16%	Thành viên điều hành	0
3	Lâm Bảo Quang	0%	Thành viên độc lập	0
4	Jeffrey E.Carleton	0%	Thành viên không điều hành	0
5	Tunku Ali Redhauddin ibni Tuanku Muhriz	0%	Thành viên độc lập	0

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Nhìn chung, HĐQT đã hoàn thành tốt việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. HĐQT cũng đã tăng cường trao đổi giữa các thành viên với nhau, giữa các thành viên với Tổng Giám đốc để thảo luận tình hình thị trường, tình hình hoạt động kinh doanh và chỉ đạo, định hướng hoạt động cho Tổng Giám đốc. Trong năm 2013, HĐQT đã có 02 cuộc họp định kỳ hàng quý (trong đó cuộc họp quý IV/2012 và quý I/2013, quý II/2013 và quý III/2013 được kết hợp chung theo sự nhất trí của các thành viên HĐQT), chi tiết như sau:

STT	Ngày họp	Nội dung
1	10/04/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật hoạt động quý IV/2012 và quý I/2013, bao gồm kinh doanh, chi phí, vốn, thị phần, khách hàng mới và sản phẩm; - Thảo luận kế hoạch kinh doanh quý II/2013.
2	28/10/2013	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật hoạt động quý II/2013 và quý III/2013, bao gồm kinh doanh, chi phí, vốn, thị phần, khách hàng mới và sản phẩm;

		<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận kế hoạch kinh doanh quý IV/2013.- Thông qua Chính sách Quản trị rủi ro.- Thông qua việc bổ nhiệm Trưởng Bộ phận Quản trị rủi ro.- Thảo luận việc sửa đổi Điều lệ theo quy định mới của pháp luật.
--	--	--

HĐQT đã ban hành 02 Quyết định tương ứng với các nội dung đã được thông qua tại các cuộc họp. Ngoài ra, HĐQT cũng đã thông qua 01 Quyết định mà không cần họp về việc thay đổi mức lương của Tổng Giám đốc.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành.

Ngoại trừ ông Hoàng Quốc Hùng nắm chức vụ Tổng Giám đốc, các thành viên Hội đồng quản trị khác đều không trực tiếp điều hành công việc tại Công ty. Trong đó, có hai thành viên độc lập là ông Lâm Bảo Quang và ông Tunku Ali Redhauddin ibni Tuanku Muhriz. Là những người có nhiều kinh nghiệm trong thị trường vốn, các thành viên độc lập, không điều hành đã đóng góp rất nhiều cho việc hoạch định chính sách, phương hướng hoạt động của Công ty.

Tuy không trực tiếp tham gia điều hành, nhưng với việc duy trì chế độ họp thường kỳ hàng quý cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và các hình thức khác, các thành viên Hội đồng quản trị đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác chỉ đạo kịp thời đối với Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Các thành viên HĐQT/BKS/TGD của công ty không thuộc trường hợp bắt buộc phải hoàn thành khóa đào tạo về quản trị công ty vì yêu cầu này chỉ áp dụng đối với công ty đại chúng. Tuy nhiên, toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị có trình độ thạc sĩ Quản trị kinh doanh do nước ngoài đào tạo. 1/5 số Thành viên Hội đồng Quản trị đã có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán.

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Hiện nay Ban kiểm soát có 01 thành viên là bà Ngô Quỳnh Như và không sở hữu bất kỳ cổ phần nào của Công ty.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ đối với hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc, xem xét, rà soát các quy trình, quy chế nội bộ của các phòng ban trong Công ty cũng như các báo cáo tài chính quý và năm của Công ty. Ban kiểm soát cũng thực hiện chức năng giám sát của mình thông qua việc thường xuyên tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có những kiến nghị nhằm đảm bảo Công ty được tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Trong năm công ty không chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc. Tiền lương và thưởng cho Tổng Giám đốc phát sinh trong năm là 1.043.337.500 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

a. *Đơn vị kiểm toán độc lập:* Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TPHCM (AISC)

b. *Ý kiến kiểm toán độc lập:*

Theo quan điểm của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Chứng khoán Tầm Nhìn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ tài chính và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Theo Phụ lục đính kèm.

Tp. HCM, ngày 15 tháng 04 năm 2014



TỔNG GIÁM ĐỐC

HOÀNG QUỐC HÙNG